

Bản án số: 233/2024/HS-ST

Ngày: 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Thị Kim Tuyến**

Bà Đặng Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN QUỐC H - Sinh năm: 1986; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Địa chỉ ĐKKHKT: Số B ngõ H Đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Số C ngõ H Đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trần Như Q; Họ tên mẹ: Phan Thị T; D chỉ bản số 383 lập ngày 22/7/2024 tại Công an quận C, Hà Nội;

Tiền án, tiền sự: Bản án số 260/2024/HS-ST ngày 26/8/2024, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Án có hiệu lực pháp luật ngày 27/9/2024); Ngày 24/2/2020, Công an phường L, Đ, Hà Nội lập hồ sơ cai nghiện 12 tháng tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 02 Hà Nội.

Bị cáo bị Công an quận Đ, Hà Nội bắt tạm giữ ngày 23/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

- Anh An Văn B – Sinh năm 1987; Địa chỉ HKTT: Tổ I Y, Cầu G, Hà Nội
(*Có mặt tại phiên tòa*).

- Anh Đặng Hùng P – Sinh năm 1998; Địa chỉ HKTT: Số A ngách C V, K, T, Hà Nội (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên Trần Quốc H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 14h00' ngày 03/02/2024, H một mình đi xe máy Honda SH màu nâu, BKS 30K8-0603 đến cửa hàng điện thoại số H phố Y, Y, Cầu G, Hà Nội của anh An Văn B (Sinh năm: 1987; HKTT: Tổ 9, Y, Cầu G, Hà Nội) giả vờ mua điện thoại mục đích để trộm cắp tài sản, khi vào cửa hàng H lợi dụng anh B mất cảnh giác đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu vàng để trên mặt bàn ở cửa hàng rồi cất vào bên trong túi quần và bỏ đi mang về nhà tại số B ngõ H đường L, L, Đ, Hà Nội cất giấu.

Đến khoảng 8h00' ngày 04/02/2024, H tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, H một mình đi xe máy Honda SH màu nâu, BKS 30K8-0603 đến cửa hàng điện thoại số B T, Y, Cầu G, Hà Nội của anh Đặng Hùng P (Sinh năm: 1998; HKTT: Số A ngách C V, K, T, Hà Nội), cũng với thủ đoạn như trước, H giả vờ xem điện thoại nhưng không mua, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của nhân viên cửa hàng, H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh để trên mặt bàn ở cửa hàng rồi mang về cất giấu tại nhà số B ngõ H đường L.

Sau khi trộm cắp tài sản trên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 16/2/2024 H đã mang chiếc điện thoại Iphone 13 màu xanh trả lại cửa hàng điện thoại số 205 T, ngày 26/2/2024 H trả chiếc điện thoại Nokia 8800 cho cửa hàng điện thoại số 80 phố Y.

Quá trình điều tra, qua kiểm tra camera xác định 01 chiếc xe máy Honda SH màu nâu, BKS 30K8-0603, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận cầu Giấy đã tra cứu xác minh chiếc xe máy trên của ông Trần Như Q (Sinh năm 1962; HKTT: Số B ngõ H Đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội) là bố đẻ của Trần Quốc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã cho ông Q xác nhận hình ảnh camera tại cửa hàng điện thoại số H phố Y, Cầu G, Hà Nội. Ông Q đã ký xác nhận hình ảnh trên camera là hình ảnh của Trần Quốc H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2024 và Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C đã kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh lá, 128GB có giá trị: 10.260.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800, màu vàng, 4 GB có giá trị: 10.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trên cơ sở kết quả điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Quốc H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, xác định: Trần Quốc H đang bị tạm giam trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại khu vực số nhà A N, Đ, Hà Nội theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự ngày 23/5/2024 và Quyết định khởi tố bị can ngày 31/05/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ, Hà Nội. Ngày 26/8/2024, Toà án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã xét xử Trần Quốc H 09 (chín) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Đối với 01 điện thoại Nokia 8800 màu vàng và 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh, H đã trao trả lại cho các bị hại. Anh Đặng Hùng P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Anh An Văn B đã nhận lại tài sản nhưng có yêu cầu bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 207/CT-VKSCG ngày 12/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 14h00' ngày 03/02/2024, tại cửa hàng bán điện thoại số H phố Y, Cầu G, Hà Nội, bị cáo Trần Quốc H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu vàng trị giá 10.100.000 đồng của anh An Văn B; Khoảng 8h00' ngày 04/02/2024, tại cửa hàng điện thoại số B T, Y, Cầu G, Hà Nội, Trần Quốc H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh trị giá 10.260.000 đồng của anh Đặng Hùng P; Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt của các bị hại là 20.360.000 đồng; Tài sản đã được trao trả cho các bị hại.

- Người bị hại – Anh An Văn B giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, xác định anh là chủ cửa hàng bán điện thoại tại số H phố Y, Cầu G, Hà Nội. Khoảng 14h00' ngày 03/02/2024, tại cửa hàng bán điện thoại số H phố Y, Cầu G, Hà Nội, Trần Quốc H đi xe máy Honda SH màu nâu, BKS 30K8-0603 đến cửa hàng giả vờ hỏi mua điện thoại nhưng không mua, H lợi dụng anh B mất cảnh giác đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800

màu vàng để trên mặt bàn ở cửa hàng rồi cất vào bên trong túi quần và bỏ đi. Sau đó anh B đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc bị mất trộm tài sản. Ngày 26/02/2024, H đã đem điện thoại đã trộm cắp trả lại cho cửa hàng nhưng khi đó anh B kiểm tra điện thoại thấy bên ngoài bị xước, móp méo, bên trong thì bị hỏng, các chức năng không sử dụng được. Anh B đã được thông báo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800, màu vàng, 4 GB có giá trị là 10.100.000 đồng, anh B không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản. Anh B xác định đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp ngày 03/02/2024 nhưng tình trạng điện thoại bên ngoài bị xước, móp méo, bên trong thì bị hỏng, các chức năng không sử dụng được, không thể sửa được. Do đó anh B yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền là 12.000.000 đồng. Anh B xác định không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của điện thoại này, chỉ có giấy tờ giao nhận có ghi về tình trạng của điện thoại khi bị cáo và gia đình bị cáo đem trả cho anh nhưng anh không đem nộp cho Cơ quan điều tra và cũng không đem đến phiên tòa.

- Bị cáo H xác định sau khi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800, màu vàng, 4 GB của anh An Văn B, bị cáo mang về nhà cất giấu và có làm hỏng điện thoại, tình trạng điện thoại bị hỏng như anh B đã trình bày là đúng. Bị cáo H xác định do bị cáo là người có lỗi, đã trộm cắp điện thoại của anh B và đã làm hỏng điện thoại nên anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 12.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền là 12.000.000 đồng cho anh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy giữ quan điểm truy tố với Trần Quốc H như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng; Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 20 tháng tù giam; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù giam của Bản án số 260/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội và tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Không; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đặng Hùng P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, anh An Văn B đã nhận lại tài sản và có yêu cầu bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng cho anh B nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 12.000.000 đồng cho anh B. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật đã trả cho bị hại, được chứng minh bằng Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2024, Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h00' ngày 03/02/2024, tại cửa hàng bán điện thoại số H phố Y, Cầu G, Hà Nội, Trần Quốc H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu vàng trị giá 10.100.000 đồng của anh An Văn B; Khoảng 8h00' ngày 04/02/2024, tại cửa hàng điện thoại số B T, Y, Cầu G, Hà Nội, Trần Quốc H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh trị giá 10.260.000 đồng của anh Đặng Hùng P; Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt của các bị hại là 20.360.000 đồng; Tài sản đã được trao trả cho các bị hại.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, chỗ đông người qua lại, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tiền án, tiền sự: Bản án số 260/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Án có hiệu lực pháp luật ngày 27/9/2024); Ngày 24/2/2020, Công an phường L, Đ, Hà Nội lập hồ sơ cai nghiện 12 tháng tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 02 Hà Nội.

Như vậy, bị cáo Trần Quốc H chưa thi hành án phạt tù đối với Bản án số 260/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội, nên buộc bị cáo Trần Quốc H phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số 260/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội và tổng hợp với hình phạt chung của Bản án này.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 03/02/2024 và ngày 04/02/2024 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người phạm tội tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả, tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho người bị hại, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng cho người bị hại anh An Văn B, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại Nokia 8800 màu vàng và 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh, bị cáo H đã trao trả lại cho các bị hại. Anh Đặng Hùng P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Anh An Văn B đã nhận lại tài sản và có yêu cầu bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H xác định do bị cáo là người có lỗi đã trộm cắp điện thoại của anh B và đã làm hỏng điện thoại nên anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 12.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền này cho anh B. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Quốc H đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại anh An Văn B số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Bị cáo Trần Quốc H phải bồi thường cho anh An Văn B số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: **Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Trần Quốc H (Mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Trần Quốc H phải chấp hành hình phạt 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 260/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội.

Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án, buộc bị cáo phải chấp hành **21 (Hai mươi một) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Đặng Hùng P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại là anh An Văn B đã nhận lại tài sản và có yêu cầu bồi thường số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Quốc H đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại anh An Văn B số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Bị cáo Trần Quốc H phải bồi thường cho anh An Văn B số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I và điểm b khoản 1.3 phần II Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Chi cục Thi hành án DS quận C;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 – Công an TPHN;
- UBND phường L, Đ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Lan Chi